

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/HSST, ngày 28/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Bùi Minh K, sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh ĐL; Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, phường E, thành phố B, tỉnh ĐL; Nghề nghiệp: Lái xe tải; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh ĐL xử phạt 01 năm 03 tháng tù (tại bản án số 227/2019/HSST); Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Hiện đang chấp hành án tại trại giam ĐT – Bộ công an.

**/ Người bị hại:*

- Ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn P, huyện N, tỉnh KT (Vắng mặt).

- Ông A P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh KT (Vắng mặt).

- Chị Y D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn B, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh KT (Vắng mặt).

- Ông Đinh Đức Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh QB (Vắng mặt).

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 5, xã TK, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 253, đường LD, phường E, thành phố B, tỉnh ĐL (Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Minh K (sinh năm: 1991, trú tại tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh ĐL), có giấy phép lái xe hạng C số 660137007... do sở giao thông vận tải tỉnh ĐL cấp ngày 01/06/2018.

Vào sáng ngày 19/05/2019, Bùi Minh K cùng với Trần Quốc L (trú tại phường 14, quận G, thành phố H) được anh Đỗ Ng (trú tại 253 LD, phường E, thành phố B, tỉnh ĐL) giao cho điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C - 110... xuống tỉnh T chở hàng trái cây về thành phố B, tỉnh ĐL. Trước đi khi Bùi Minh K có sử dụng ma túy đá (số ma túy này Bùi Minh K mua với số tiền 200.000 đồng của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực thành phố B, tỉnh ĐL).

Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 20/05/2019, khi đến địa phận huyện B, tỉnh BP, Bùi Minh K trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C - 110... chở hàng trái cây về thành phố B, tỉnh ĐL còn Trần Thanh L nằm ngủ phía sau. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Minh K điều khiển xe đến đoạn Km 1826 + 650 Quốc lộ A, đường H thuộc địa phận bon ĐM, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN với tốc độ khoảng 70 km/h (theo lời khai của K), thì có xe ô tô khách biển kiểm soát 82B - 004... do tài xế Lê Quý B (sinh năm: 1987, trú tại thị trấn K, huyện KB, tỉnh GL) đi ngược chiều phía trước cách khoảng 100m, lúc này Kiệt đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C - 110... lưu thông trên đoạn đường xuống dốc, cong cua về bên phải, K với người nghiêng qua ghế phụ bên phải dùng tay để lấy điện thoại và thuốc lá để hút. Do không tập trung chú ý quan sát phía trước, K đã điều khiển xe đi lấn sang làn đường của xe đi ngược nên xe ô tô biển kiểm soát 47C - 110... đã va chạm vào phần đầu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004..., K đánh tay lái sang bên phải và đạp thắng nhưng không kịp nên xe tiếp tục va chạm vào phần hông trái xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... và bị trượt dài về phía trước khoảng 80m rồi dừng lại. Hậu quả, làm anh A P (sinh năm: 1972, trú tại thị trấn P, huyện N, tỉnh KT), chị Y D (sinh năm: 1988, trú tại xã ĐM, huyện Đ, tỉnh KT), anh Đinh Đức Th (sinh năm: 1996, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh QB), chị Đỗ Thị H (sinh năm: 1982, trú tại xã TK, TP. TH, tỉnh TH) ngồi trên xe ô tô khách biển kiểm soát 82B - 004... bị thương, còn hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, đến ngày 22/05/2019 Bùi Minh K đã đến làm việc tại Cơ quan điều tra công an huyện ĐM. Trước khi đến huyện ĐM để làm việc với cơ quan điều tra, Bùi Minh K có sử dụng ma túy đá tại nhà ở thành phố B, tỉnh ĐL.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn Km 1826 + 650 Quốc lộ A, đường H thuộc địa phận bon ĐM, xã ĐN, huyện Đ, theo hướng từ huyện ĐS đi huyện C thì đây là đoạn đường cong sang phải, mặt đường trải nhựa bê tông rộng 11m. Ở giữa đường có vạch sơn liền và vạch sơn đứt quãng màu vàng phân chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt (vạch sơn đứt quãng nằm bên phần đường theo chiều từ huyện C đi huyện ĐS). Trên mỗi chiều đường có vạch

son liền màu trắng phân chia thành làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ, xe gắn máy, người đi bộ (làn đường này rộng 1,9m). Bên lề đường theo hướng C đi huyện ĐS là rãnh thoát nước, rãnh hình thang, đáy rãnh rộng 0.6m, rãnh thoát nước sâu 1.2m so với mặt đường, phía đối diện là tà li dương cao 2.3m so với đáy rãnh thoát nước. Quá trình khám nghiệm lấy chiều hướng huyện ĐS đi huyện C làm chiều hướng khám nghiệm, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy cột mốc 1826-H6 phía bên trái đường làm mốc cố định để tiến hành khám nghiệm và đo đạc.

Trên hiện trường, phát hiện các dấu vết, phương tiện cụ thể như sau:

- Dấu vết số 1 là vết phanh có chiều hướng từ huyện C đi huyện ĐS, kích thước (18.10 x 0.2)m, điểm đầu cách mép đường phải phải 9.7m, cách trụ trước bên trái xe ô tô 47C - 110... là 39.4m, cách cột mốc 1826-H6 là 101.8m, điểm cuối vết phanh nằm ngay lớp trong bên trái trục sau xe ô tô 82B - 004.... Được xác định là vết phanh của lớp sau bên trái xe ô tô 82B - 004... tạo nên.

- Dấu vết số 2 là vết phanh có chiều hướng từ huyện ĐS đi huyện C, kích thước (19.6 x 0.2)m, điểm đầu cách mép đường phải 6.6m, cách điểm đầu vết số 1 là 29.55m, điểm cuối nằm ngay mép đường phải. Được xác định là vết phanh của lớp trước bên trái xe ô tô 47C - 110... tạo nên.

- Dấu vết số 3 là vết phanh có chiều hướng huyện ĐS đi huyện C, kích thước (21.7 x 0.2)m, điểm đầu cách mép đường phải 5.8m, cách điểm đầu vết số 2 là 3.2m, cách trụ trước bên trái xe ô tô 47C - 110... là 56.6m, điểm cuối cách mép đường phải là 2.5m. Được xác định là vết phanh của lớp sau thứ 2 bên trái tiếp xúc với mặt đường tạo nên.

- Dấu vết số 4 là vết chà xước có chiều hướng huyện ĐS đi huyện C, kích thước (50.2 x 5.4)m, điểm đầu vùng chà xước cách mép đường phải 5m, cách điểm đầu vết số 3 là 6.9m, cách trụ trước bên trái xe ô tô 47C - 110... là 39.4m, điểm cuối nằm ngay mép đường chuẩn. Được xác định là phần thân xe bên trái của xe ô tô 47C - 110... sau khi lật nghiêng sang trái, chà sát với mặt đường tạo nên.

- Vùng mảnh vỡ, kích thước (126 x 11)m, trải dài từ đầu xe ô tô 82B - 004... đến cột mốc 1826-H6. Được xác định là mảnh vỡ của kính trên xe ô tô 47C -110... và xe ô tô 82B - 004... để lại hiện trường.

- Xe ô tô 82B - 004..., sau tai nạn dừng lại bên lề đường trái, đầu xe quay về hướng huyện ĐS, đuôi xe quay về hướng huyện C. Hàng bánh xe bên phải của xe nằm dưới rãnh thoát nước, toàn bộ xe nghiêng sang Tà li dương, tiếp giáp với Tà li dương của rãnh thoát nước. Trục sau bên trái cách mép đường phải là 10.7m, cách cột mốc chuẩn 1826-H6 là 118m, trục trước bên trái cách mép đường phải 10.9m.

- Xe ô tô 47C - 110..., sau tai nạn bị lật ngửa bên lề đường phải, đầu xe hướng về huyện ĐS, đuôi xe hướng về huyện C. Trục trước bên trái cách mép đường phải là 0.9m, cách cột mốc 1826-H6 là 17.6m. Trục sau bên trái thứ nhất và thứ hai cách mép đường phải lần lượt là 0.5m.

Căn cứ vào vị trí phương tiện, các dấu vết để lại trên hiện trường và các tài liệu đã thu thập. Hội đồng khám nghiệm nhận định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 47C - 110... và xe ô tô 82B - 004... nằm bên phần đường trái theo chiều hướng khám nghiệm, cách mép đường phải là 6.65m, cách trục sau bên trái xe ô tô 82B - 004.72 là 38.9m, cách điểm đầu vết số 1 là 21m, cách cột mốc 1826-H6 là 80.2m. Điểm va chạm được đánh dấu (X) trong sơ đồ hiện trường.

Kết quả kiểm tra ma túy đối với Bùi Minh K:

Ngày 22/5/2019, Công an huyện ĐM có công văn số 677/CAH đề nghị Trung tâm y tế huyện ĐM xác định tình trạng nghiện ma túy của Bùi Minh K. Trung tâm y tế huyện ĐM đã tiến hành kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy đối với Bùi Minh K (xét nghiệm nước tiểu) và trả lời kết quả có sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamine (ma túy đá).

Ngày 8/7/2019, Cơ quan CSĐT có công văn số 850/CV gửi trung tâm y tế huyện ĐM đề nghị xác định thời gian sử dụng ma túy Bùi Minh K. Kết quả trung tâm y tế huyện ĐM có công văn số 176 ngày 29/7/2019 trả lời: thời gian sử dụng ma túy chất Methamphetamine (ma túy đá) là từ 24 giờ đến 96 giờ trước xét nghiệm (xuất hiện trong nước tiểu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTS ngày 6/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ĐM kết luận:

+ Xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004.72 bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông là 333.580.000 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Xe ô tô biển kiểm soát 47C - 110... bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông là 182.100.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại biên bản giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô tải biển kiểm soát 47C - 110..., số 1184/SGTVT-VT ngày 12/06/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận: Hiện tại xe không hoạt động được nên không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe.

Tại Bản cáo trạng số 46/CTr - VKS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN để xét xử bị cáo Bùi Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh K mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 227/2019/HSST, ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh ĐL với bản án này. Buộc bị cáo Bùi Minh K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... cho anh Nguyễn Hữu U; 01 chiếc xe ô tô BKS 47C - 110..., nhãn hiệu ISUZU, loại xe ô tô tải, tải trọng hàng hóa cho phép là 15 tấn, màu sơn Đen Trắng cho anh Đỗ Ng;

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe số 660137007059 mang tên Bùi Minh K do sở giao thông vận tải tỉnh ĐL cấp ngày 01/06/2018, cho bị cáo Bùi Minh K đã thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh K đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[2] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30 phút ngày 20/05/2019, tại Km 1826 + 650 quốc lộ 14A, đường H thuộc địa phận bon ĐM, xã ĐN'D, huyện ĐM, tỉnh ĐN, Bùi Minh K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 110... trong tình trạng có sử dụng chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá), không tập trung chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... do anh Lê Quý B điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... bị hư hỏng thiệt hại giá trị 333.580.000đ (ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Bùi Minh K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Minh K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng ...có sử dụng chất ma túy...;

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản và sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 110... trong tình trạng có sử dụng chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá), không tập trung chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... do anh Lê Quý B điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... bị hư

hông thiệt hại giá trị 333.580.000đ (ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo phạm tội trong tình trạng có sử dụng chất ma túy và gây thiệt hại về tài sản có giá trị 333.580.000 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 và điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 47C - 110... (Anh Đỗ Ng) đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: Ngày 21/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh ĐL xử phạt 01 năm 03 tháng tù (tại bản án số 227/2019/HSST)

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... cho anh Nguyễn Hữu U; 01 chiếc xe ô tô BKS 47C – 110..., nhãn hiệu ISUZU, loại xe ô tô tải, tải trọng hàng hóa cho phép là 15 tấn, màu sơn Đen Trắng cho anh Đỗ Ng là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 660137007059 mang tên Bùi Minh K do sở giao thông vận tải tỉnh ĐL cấp ngày 01/06/2018. Xét thấy vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với thương tích của anh A P, chị Y D, anh Đinh Đức Th và chị Đỗ Thị H do tai nạn giao thông. Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐM đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh A P, chị Y D, anh Đinh Đức Th, chị Đỗ Thị H. Quá trình giám định, những người bị thương đã làm đơn từ chối giám định thương tích, ngày 3/9/2019 trưng cầu giám định pháp y tỉnh ĐN đã có công văn trả lời từ chối giám định. Vì vậy không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể nên có cơ sở để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ dân phố 7, P. E, TP. B, tỉnh ĐL của Bùi Minh K, không thuộc thẩm quyền xử lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM chuyển thủ tục, hồ sơ cho Công an thành phố B xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 227/2019/HSST, ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh ĐL với bản án này. Buộc bị cáo Bùi Minh K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2019.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 82B - 004... cho anh Nguyễn Hữu U (có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM và anh Nguyễn Hữu U); 01 chiếc xe ô tô BKS 47C – 110..., nhãn hiệu ISUZU, loại xe ô tô tải, tải trọng hàng hóa cho phép là 15 tấn, màu sơn Đen Trắng cho anh Đỗ Ng (có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/6/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐM và anh Đỗ Ng).

Trả lại cho bị cáo Bùi Minh K 01 (một) giấy phép lái xe số 660137007... mang tên Bùi Minh K do sở giao thông vận tải tỉnh ĐL cấp ngày 01/06/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Minh K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND huyện ĐM;
- Cơ quan điều tra CA huyện ĐM;
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐM;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐM;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện ĐM;
- Chi cục THADS huyện ĐM;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

